

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Trần Minh Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/04/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Y N, xã VT, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; HKTT: Thôn TH, xã VT, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh;

Hiện trú tại: Singapore. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 26/11/2007, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Thống, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2010, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh C đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, đến năm 2019 anh C sang Singapore. Ban đầu anh C có gửi tiền về cho vợ con, nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng mất liên lạc. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn trò chuyện quan tâm đến nhau nữa. Vì thế, chị không có địa chỉ của anh C nhưng chị được biết anh C hiện vẫn liên lạc với bố mẹ anh C là ông

Nguyễn Đình Niệm và bà Nguyễn Thị Gốc tại địa chỉ thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nay chị nhận thấy hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 12/01/2009. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Nguyễn Văn C* hiện đang lao động tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố anh C là ông Nguyễn Đình N thì được ông N cung cấp: Hiện nay anh C đang lao động tại Singapore, anh C chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, ông đã thông báo cho anh C biết việc chị N xin ly hôn. Tuy nhiên, anh C không cung cấp địa chỉ cho ông và cũng không gửi văn bản từ Singapore về cho Tòa án. Anh C có trao đổi với ông là đồng ý ly hôn; con chung, tài sản chung và công nợ: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị N đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh Nguyễn Văn C không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C; Con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 12/01/2009 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không giải quyết; Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 12/01/2009 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên C sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N đề nghị xin ly hôn anh Nguyễn Văn C ở Thống Hạ, Việt Thống, Quê Võ, Bắc Ninh; hiện đang cư trú và làm việc tại Singapore. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 26/11/2007, trên C sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, sau khi anh C đi lao động tại Singapore thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 và đã cắt đứt liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị N và anh C đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng không có tiếng nói chung. Yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 12/01/2009, hiện đang sống cùng chị N. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, còn anh C không sinh sống tại Việt Nam nên giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Tài sản, công nợ: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 147, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 12/01/2009 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000347 ngày 24/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND Việt Thống;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai